

VÀI NÉT VỀ ISLAM GIÁO CỤC ĐOAN Ở MIỀN NAM THÁI LAN

ĐỖ TRỌNG QUANG^(*)

Từ lúc Đại chiến Thế giới II kết thúc, tình hình bất ổn định đã âm ỉ ở miền nam Thái Lan. Sự náo loạn do các phần tử li khai gây nên trước đây còn ở mức độ thấp, bây giờ phát triển thành xung đột quy mô lớn, bạo lực cướp đi hàng trăm sinh mệnh tại ba tỉnh biên giới phía nam là Pattani, Yala, và Narathiwat. Các vụ tấn công dữ dội liên tiếp xảy ra là kết quả tình hình căng thẳng leo thang từ đầu năm 2004. Nhân viên an ninh đối đầu trực tiếp với chiến binh Islam giáo càng tạo nên một tình thế nghiêm trọng trong lịch sử Thái Lan gần đây.

Có nhiều nhân tố giải thích vì sao xu hướng cực đoan của người Islam giáo lại bùng phát ở khu vực này. Thứ nhất, người Islam giáo địa phương không được hưởng lợi từ chương trình phát triển của Chính phủ từ những năm 1960. Thứ hai, người Islam giáo oán hận chính phủ thiên vị đối với đạo Phật khi thi hành chính sách xã hội, văn hóa, và kinh tế. Thứ ba, chiều hướng thế tục của nhà nước Thái Lan, bị coi là không phù hợp với người Islam giáo sùng đạo trong vùng. Thứ tư, lực lượng an ninh thường có thái độ thô bạo đối với người Islam giáo ở địa phương, do vậy gây nên sự bất bình của người dân đối với lực lượng này.

Những năm 1970 và 1980, phái li khai phần lớn hành động theo kiểu chiến tranh du kích tấn công vào nhân viên quân sự, nhưng trong những năm 1980 hàng trăm chiến binh Islam giáo đã hạ vũ khí để hưởng chính sách ân xá của chính phủ. Gần đây, bạo lực chuyển vào các khu đô thị, những vụ đánh bom phổ biến hơn, các phần tử bạo loạn trà trộn trong dân chúng. Ngoài bạo lực chính trị, các nhóm li khai cũ còn dính líu vào hoạt động tội phạm, như bắt cóc và tống tiền. Từ năm 2004, chiến thuật khủng bố được sử dụng nhiều, bạo lực ngày càng nhằm vào nhân viên cảnh sát, quan chức chính phủ (kể cả quan chức theo Islam giáo), những người bị nghi là chỉ điểm cho chính phủ, thậm chí cả sư sãi Phật giáo. Chém giết xảy ra hàng ngày, kho hàng của quân đội và cảnh sát, các cơ sở thương mại trở thành mục tiêu tấn công có tổ chức.

Nhiều người coi bạo lực hiện nay ở miền nam Thái Lan là sự tiếp nối cuộc đấu tranh đòi quyền tự quyết, đã bùng phát ngay sau khi chế độ thực dân Phương Tây sụp đổ ở Châu Á, nhưng cuộc đấu tranh đòi li khai của những năm 1970 và 1980 đã mang tư tưởng Islam

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

giáo cực đoan vào cuối những năm 1990 và đầu những năm 2000 khi lần đầu tiên phong trào li khai này kêu gọi thánh chiến chống nhà nước Thái Lan cùng những người Islam giáo liên minh với nhà nước đó.

Theo một số nhà quan sát, chương trình đầu tư và phát triển của chính phủ Thái Lan trong mấy thập kỉ qua chắc chắn đã cải thiện cơ sở hạ tầng, giáo dục, và mức sinh hoạt của dân chúng. Những nhà quan sát đó lập luận rằng, nền chính trị Thái Lan được dân chủ hóa đã làm cho sự chống đối của dân tộc thiểu số Mã Lai theo Islam giáo mất tính chất cực đoan, nhưng diễn biến sau đó khiến những người lạc quan này thất vọng. Chính sách và kế hoạch phát triển của nhà nước tập trung vào việc cải thiện hoàn cảnh kinh tế ở khu vực biên giới phía nam được bắt đầu từ cuối những năm 1950. Nỗ lực này phản ánh chiến lược của chính phủ nhằm nâng cao điều kiện sinh sống của các cộng đồng Islam giáo tại khu vực biên giới, làm giảm sự ngờ vực giữa dân chúng Islam giáo và quan chức chính phủ. Nhà cầm quyền biết rằng, tình trạng kém phát triển về kinh tế và hành chính ở các tỉnh biên giới phía nam khiến dân chúng chưa quen chính sách phân biệt đối xử trong quá khứ, như hạn chế sử dụng tiếng Mã Lai ở địa phương, dân chúng khó kiếm việc làm và ít có cơ hội học hành.

Chính phủ hi vọng nỗ lực của nhà nước sẽ góp phần làm cho dân chúng giảm bớt sự ủng hộ chủ nghĩa li khai vũ trang. Các khoản ngân sách lớn do nhà nước cung cấp, cộng với sự hỗ trợ kĩ thuật của nước ngoài, đã tạo điều kiện xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng trong vùng, nhất là

xây dựng những con đường quan trọng. Ba tỉnh Yala, Narathiwat, và Patani tụt hậu về kinh tế so với các tỉnh khác ở miền nam, nhưng không đến nỗi quá nghèo theo tiêu chuẩn Thái Lan nói chung. Tuy vậy, người Islam giáo Mã Lai ở ba tỉnh này vẫn kêu ca vì ít có cơ hội học hành và kiếm việc làm. Tóm lại, mặc dầu mấy thập kỉ phát triển kinh tế và mở rộng cơ hội giáo dục, tình trạng bất bình đẳng vẫn tồn tại giữa ba tỉnh chủ yếu theo Islam giáo với các tỉnh khác của Thái Lan.

Chính trị Islam giáo còn chịu tác động của một diễn biến khác. Cuối những năm 1990, người theo Islam giáo vẫn giữ những chức vụ cao, thí dụ một chính trị gia Islam giáo thuộc dân tộc Mã Lai ở Yala là ông Wan Muhammad Nor Matha làm Chủ tịch Quốc hội từ năm 1996 tới 2001, về sau trở thành Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Giao thông, cuối cùng làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ của ông Thaksin. Tiến sĩ Surin Pitsuwan, một người Islam giáo khác ở miền nam Thái Lan, làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao từ năm 1997 đến 2001. Trong nhiệm kì thứ nhất của Thủ tướng Thaksin (2001-2005), có 14 đại biểu Quốc hội là người theo Islam giáo, và nhiều thượng nghị sĩ là người Islam giáo. Ở miền nam, người Islam giáo đứng đầu cơ quan lập pháp tỉnh, nhiều người làm thị trưởng. Người Islam giáo có thể bày tỏ bất bình về chính trị một cách công khai hơn và hưởng quyền tự do tôn giáo nhiều hơn. Phụ nữ Islam giáo được phép choàng khăn trùm đầu ở các trường học và công sở, tên Islam giáo được sử dụng chính thức, phòng cầu nguyện được dành riêng ở nơi công cộng, lễ cầu nguyện ngày thứ Sáu được tổ chức tại các kí túc xá đại học.

Những diễn biến có tính xây dựng này chắc chắn đã cải thiện cuộc sống của người Islam giáo, nhưng không thể nghĩ rằng điều đó có thể giải quyết tất cả những bất bình về chính trị, văn hóa và kinh tế của cộng đồng Islam giáo, nhất là ở các vùng chủ yếu là người Mã Lai theo Islam giáo của ba tỉnh miền nam. Mặt khác, một báo cáo của Quốc hội tỏ ra nghi ngại về các chính trị gia Islam giáo địa phương. Báo cáo cho rằng các chính trị gia này có liên quan với mạng lưới hoạt động phi pháp, kể cả mua bán ma túy, buôn lậu qua biên giới, tội phạm có tổ chức.

Kinh doanh bất hợp pháp phát triển với sự ủng hộ và giúp đỡ ngầm của một số quan chức chính phủ cao cấp, thậm chí của một số phần tử li khai. Nhiều hành động bạo lực những năm 1990, kể cả đốt nhà và khủng bố bằng bom, được cho là do những nhóm này gây ra. Một đại biểu Quốc hội là Najmuddin Umar bị buộc tội dính líu với cuộc bạo loạn, và bị tố giác là một trong các “quân sư” của bạo lực gần đây. Ngoài ra, trước bạo lực ngày càng tăng năm trong những năm 2004 và 2005, các chính trị gia Islam giáo cố tình im lặng. Điều đó khiến họ trả giá đắt về chính trị: trong 11 đại biểu ứng cử Quốc hội năm 2005, chỉ một người trúng cử.

Một vấn đề tồn tại nữa là sự nhùng nhằng và hành động phi pháp của cảnh sát. Báo cáo của Trung tâm Hành chính các tỉnh Biên giới phía nam (SBPAC) cho biết có tới 60% lời than phiền của người Islam giáo địa phương tập trung vào nạn nhùng nhằng và hành động phi pháp của các quan chức cảnh sát. So với các quan chức chính phủ khác, thì cảnh sát bị coi là có thái độ xúc phạm dân chúng hơn.

Người Islam giáo địa phương nói nhiều đến việc lực lượng an ninh dính líu vào những vụ “mất tích” và những trường hợp bắn giết không xét xử.

Trường hợp gây nhiều tranh cãi nhất là vụ mất tích ông Somchai Neelaphaichit, một luật sư nổi tiếng và là người hăng hái bảo vệ nhân quyền, tuy ông không phải người miền nam. Nghe nói ông bị cảnh sát bắt cóc ở Bangkok tháng Ba năm 2004 trong khi chuẩn bị bảo vệ bốn người Islam giáo miền nam, trong đó có tiến sĩ Waemahadi Wae-dao, một trí thức nổi tiếng. Tiến sĩ Waemahadi Wae-dao bị bắt vì bị cáo buộc dự định đánh bom các đại sứ quán Phương Tây cùng với nhóm khủng bố địa phương Jemaah Islamiyya. Ngoài việc phản đối tra tấn người bị tình nghi, luật sư Somchai còn tích cực cầm đầu một cuộc vận động đòi hủy bỏ thiết quân luật ở miền nam. Bốn người Islam giáo bị cáo buộc có liên quan với Jamaah Islamiyya được tha bổng gần đây, nhưng Somchai vẫn mất tích, nghe đồn đã chết. Ngoài ra, nạn nghiện hút và buôn lậu ma túy, tình trạng thất nghiệp và nghèo khổ, băng đảng tội phạm, sự bất công vẫn tiếp tục làm rối loạn các cộng đồng Islam giáo trong khu vực.

Một thời cơ quan trọng để bạo lực chính trị bùng phát ở miền nam là ngày 28 tháng Tư năm 2004, lúc 105 chiến binh Islam giáo bị giết và 17 người bị bắt sau khi tấn công lực lượng an ninh ở 11 địa điểm tại Yala, Pattani, và Songkla. Các phần tử tấn công còn trẻ tuổi, sùng đạo, vũ trang rất thô sơ, và sẵn sàng chết vì lí tưởng của họ. Theo một số nguồn tin, thì một *ustadz* (thầy giáo Islam giáo) có tên là Ustadz Soh đã tập hợp ít nhất

mười *ustadz* nữa tuổi khoảng ba mươi hay bốn mươi và huấn luyện họ tại Kelantan. Sau đó mỗi *ustadz* tuyển mộ từ 5 đến 15 người trên dưới 20 tuổi từ các trường tôn giáo. Những chiến binh trẻ tuổi này được huấn luyện trong các khu rừng ở Songkla và Yala, thể giữ im lặng, được giáo dục tư tưởng và chuẩn bị tinh thần.

Sáng 28 tháng Tư năm 2004, họ đồng loạt tấn công các đồn và điểm kiểm tra của cảnh sát. Vũ khí của họ phần lớn chỉ có dao rựa, hành động của họ chủ yếu mang tính chất tự sát. Ngoài 105 chiến binh Islam giáo bỏ mạng, một dân thường và năm người của lực lượng an ninh cũng chết. Một sự kiện nữa thu hút sự chú ý của phương tiện truyền thông là cuộc bao vây thánh đường Kru-Ze lịch sử, trong đó 32 chiến binh Islam giáo bị bắn chết.

Từ đầu năm 2004, tính cách bạo lực tại miền nam Thái Lan thay đổi rất nhiều sau khi xuất hiện những chiến binh Islam giáo cực đoan muốn chiến tranh tổng lực với các *kafir* (kẻ vô đạo và vô tín ngưỡng) theo đạo Phật. Sự thay đổi này được thể hiện rõ trong sự kiện bi thảm ngày 28 tháng Tư năm 2004, một sự kiện soi sáng phần nào hiện tượng trước kia không được chú ý về phong trào Islam giáo cực đoan ở miền nam Thái Lan khi một tài liệu viết năm 2002 bằng tiếng Yawi Mã Lai, nhan đề *Berjihad di Patani*, được tìm thấy trên thi thể một chiến binh Islam giáo bị lực lượng vũ trang Thái Lan bắn chết tại Kru-Ze. Tài liệu nêu rõ quan điểm đấu tranh của người Islam giáo cực đoan ở miền nam Thái Lan.

Trong *Berjihad di Patani* nổi bật những danh từ như *thánh chiến*, *shahid* (tử vì đạo), và *takfir* (tố cáo người Islam giáo khác là *kafir* hay *munafik*, nghĩa là

kẻ đạo đức giả hay kẻ phản bội Islam giáo). Những từ ngữ tôn giáo tiếng Ả-rập này thể hiện sự thay đổi rõ nhất và triệt để nhất trong xu hướng chính trị li khai. Tài liệu được viết bằng một văn phong khó hiểu, nhưng có một giọng quyền uy mang một sức mạnh tôn giáo rõ rệt, được tăng cường bằng vô số mệnh lệnh trích từ kinh *Qur'an*. Tài liệu này của hai tác giả là Ismael Jaffar, quê ở Kelantan, và Abdul Wahub Data, một tu sĩ của trường Islam giáo nội trú Tarpia Tulwatat Mullaniti tại Yala. Riêng Abdul Wahub thú nhận đã viết tài liệu đó và tỏ ra rất hối hận, còn Ismael Jaffar thì bị nhà cầm quyền Malaysia bắt giam nhưng sau được thả ra.

Tổ cáo Chính phủ Thái Lan đàn áp dân chúng Islam giáo miền nam, các tác giả của *Berjihad di Patani* tuyên bố thánh chiến chống chính phủ và những người cộng tác với chính phủ. Không nhận trách nhiệm rõ ràng về bạo lực, nhưng tài liệu đã tạo cơ sở cho bạo lực và những vụ tấn công tiếp theo. Nó thúc giục người theo Islam giáo đấu tranh vũ trang đòi li khai.

Như vậy, tài liệu này kêu gọi người Islam giáo thống nhất lại trong cuộc chiến đấu chống bọn vô đạo hoặc *kafir* và đem lại vinh quang cho Islam giáo. Các tác giả tài liệu này coi những người theo Islam giáo nhưng không chấp nhận quan điểm cực đoan của họ là kẻ vô đạo, hoặc kẻ thù của Thượng Đế, hoặc bọn vô tín ngưỡng đáng phải chết. Những ai hi sinh thân mình chiến đấu cho công lý và bảo vệ Islam giáo đều có một vị trí đặc biệt trong đạo và sẽ được coi là *shahid*.

Các tác giả đề cập nhiều đến vấn đề tử vì đạo và những cái lợi mà người thực

hiện thánh chiến được hưởng. Họ khẳng định rằng tử vì đạo và những phần thưởng muôn đời là mục đích mà người Islam giáo nên nhớ. Các tác giả dẫn chứng nhiều câu trong kinh *Qur'an* nói về niềm vinh quang khi thực hiện thánh chiến. Dựa trên ý tưởng Islam giáo cổ điển và kinh nghiệm của quá khứ gần đây, các tác giả kêu gọi người Islam giáo cầm vũ khí đứng lên thực hiện bốn phận tôn giáo để phục tùng ý muốn của Thượng Đế. Muốn khôi phục sức mạnh và sự phồn thịnh của Islam giáo thì phải trở lại Islam giáo, thành lập một nhà nước và xã hội hướng về Islam giáo nhiều hơn. *Berjihad di Patani* tìm cách trình bày cuộc đấu tranh đòi li khai bằng những từ ngữ có tính chất tôn giáo.

Những kẻ tấn công lực lượng an ninh Thái Lan ngày 28 tháng 4 năm 2004 đã sử dụng ma thuật. Điều đó cho thấy tư tưởng chúng chịu ảnh hưởng của hệ phái Sufi. Tên cầm đầu nhóm tấn công là Ustadz Soh khẳng định có sức mạnh siêu nhiên, huấn luyện những kẻ được tuyển mộ cầu kinh để bảo vệ chúng tránh khỏi dao búa và súng đạn. Một số tên được uống nước thiêng để trở thành vô hình. Một tên cầm đầu khác cho rải “cát thần” trên các con đường ở Songkla để ngăn cản xe quân sự đến Kru-Ze. Chaiat Satha-Anan cho rằng niềm tin của chiến binh vào ma thuật cắt nghĩa phần nào cách chúng chết. Điều đáng chú ý là, bản thân Ustadz Soh không tham gia cuộc tấn công, và biến mất tăm từ ngày 28 tháng Tư năm 2004. Có lẽ hẳn chẳng tin hoàn toàn vào sức mạnh của ma thuật mà hẳn rao giảng. Các yếu tố mê tín dị đoan của vụ tấn công có thể được xem là chiến thuật hơn là tư tưởng.

Xu hướng cực đoan Islam giáo và thánh chiến ở địa phương

Chẳng phải chỉ các phần tử Islam giáo li khai ở Thái Lan mới nói đến thánh chiến. Các thủ lĩnh của họ đã vay mượn khái niệm thánh chiến từ những phong trào Islam giáo cực đoan khác phát triển từ những năm 1990.

Thánh chiến là niềm tin vào Islam giáo, tuân phục ý chí của Thượng Đế. Tầm quan trọng của nó có gốc rễ trong kinh *Qur'an* đòi hỏi phải đấu tranh theo con đường của Thượng Đế và theo gương của Đấng Tiên tri Mohammad. Người hi sinh thân mình để bảo vệ lí tưởng của Islam giáo sẽ có một vị trí đặc biệt trong Islam giáo.

Vào cuối thế kỉ XX sang thế kỉ XXI, các từ ngữ “thánh chiến” và “tử vì đạo” được phổ biến khá rộng rãi. Các phần tử Islam giáo cực đoan hiện nay thường gắn liền thế giới quan thánh chiến của họ với cách lí giải nổi tiếng trước kia về thánh chiến, chẳng hạn, cách lí giải của nhà thần học lỗi lạc thời Trung cổ Ibn Taymiyya, hoặc một nhà tư tưởng hiện đại có nhiều ảnh hưởng khác là Sayyid Qutb. Lập luận rằng người Islam giáo sùng đạo không nên chấp nhận một kẻ thống trị là nhà lãnh đạo thật sự chỉ vì kẻ đó tự cho mình là người Islam giáo. Ibn Taymiyya ở thế kỉ XIV khẳng định quyền nổi dậy chống lại những kẻ thống trị vi phạm hoặc từ bỏ luật pháp Islam giáo.

Học thuyết này đã trở thành cơ sở trí tuệ của xu hướng cực đoan Islam giáo thời hiện đại, được sự tán thưởng của những người theo chủ nghĩa Islam giáo hiện đại ở Ai Cập, nhất là Sayyid Qutb, nhà tư tưởng có nhiều ảnh hưởng của tổ

chức Huynh đệ Islam giáo đã bị chính quyền Ai Cập kết án tử hình năm 1966 vì âm mưu lật đổ chính phủ. Sau đấy, nó được sự ủng hộ của Muhammad Farag, thành viên của tổ chức cực đoan *Thánh chiến Hồi giáo* đã ám sát Tổng thống Anwar Sadat của Ai Cập năm 1981. Không nên đánh giá thấp vai trò của Qutb trong việc tái khẳng định các phong trào thánh chiến và Islam giáo cực đoan khắp thế giới. Qutb hiện giờ được công nhận là “một nhân vật xuất chúng trong thế giới Islam giáo chính trị hiện đại”. Đáng chú ý là, tác phẩm “Cột mốc” của Qutb được Banjong Binkason, một học giả Islam giáo xuất sắc, dịch sang tiếng Thái Lan, và được Al-Jihad xuất bản năm 1981.

Một biểu hiện cực đoan khác của học thuyết thánh chiến mới là cuốn sách mỏng *Bốn phạm bị sao lãng* của Muhammad Farag, một thành viên của tổ chức cực đoan Thánh chiến Islam giáo. Một số quan điểm cực đoan của Farag về thánh chiến có thể được thu tóm như sau: người Islam giáo mộ đạo nên tuyên bố thánh chiến chống các chính phủ và các nước mà ở đó luật pháp được những người vô tín ngưỡng đặt ra; bất cứ sự hợp tác nào với một chính phủ vô tín ngưỡng tự cho mình là Islam giáo đều là tội lỗi, và sự trừng phạt cho những kẻ thống trị đó là cái chết. Thánh chiến coi việc liên tục chống nhà nước vô tín ngưỡng là nghĩa vụ cao nhất; đấu tranh vũ trang là hình thức thánh chiến duy nhất có thể chấp nhận, nhưng thánh chiến chỉ nên được dùng vì lí do tôn giáo chứ không phải vì động cơ thế tục. Mọi người Islam giáo đều phải biết về thánh chiến, và không nên tìm kiếm lí do để tránh thực hiện thánh chiến. Và thánh chiến là một

“bốn phạm cá nhân”, nên thanh niên không cần xin phép cha mẹ để tham gia thánh chiến.

Trong tác phẩm của các nhà tư tưởng Islam giáo nói trên, ý nghĩa và thực tiễn của thánh chiến ở thời Trung cổ bây giờ lại được nhấn mạnh một cách cực đoan nhất. Các tác phẩm đó quả quyết rằng thánh chiến là một nhu cầu cấp bách, ứng dụng cho cả quan hệ giữa người Islam giáo với Phương Tây vô đạo, và giữa người Islam giáo với kẻ gọi là theo Islam giáo nhưng phản bội giới luật của Islam giáo và mở cửa cho sự đồi bại của nước ngoài. Sự xuất hiện trên toàn cầu một quan điểm mới về thánh chiến cực đoan đó, kết hợp với tư tưởng dân tộc Mã Lai của các phong trào li khai đầu tiên, là cái nền của sự leo thang bạo lực gần đây tại miền nam Thái Lan.

Chính trị Islam giáo cực đoan trên toàn thế giới đã làm nảy sinh những phong trào và chính đảng Islam giáo mới cực đoan hơn ở Đông Nam Á. Trong khi các đảng Islam giáo đối lập của những năm 1960 và 1970 phần lớn do các nhà lãnh đạo được giáo dục theo hướng thế tục cầm đầu, thì trong những năm 1980 và 1990 xuất hiện những phong trào cực đoan hơn. Mạng lưới của những phong trào này ngày càng mở rộng, ý thức hệ của họ mang ý tưởng và giá trị tôn giáo đậm nét hơn. Thậm chí ở những nước như Singapore, Malaysia, và Indonesia, nơi nền chính trị Islam giáo đã ôn hòa từ lâu, nhưng những năm 1990 lại xuất hiện những cố gắng của chiến binh thánh chiến nhằm mở rộng mạng lưới cực đoan.

Tại miền nam Thái Lan từ những năm 1990, sự nổi dậy của xu hướng cực đoan

Islam giáo đã góp phần phục hồi phong trào li khai giảm sút, một phong trào được các phần tử mujahidin ở Afghanistan khích lệ. Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Afghanistan và Iraq cũng như sự tiếp tục có mặt quân đội nước ngoài tại nhiều nước Islam giáo khiến nhiều người Islam giáo ở Thái Lan trở nên cực đoan hơn. Từ năm 2001 đến năm 2003, các nhóm chiến binh Islam giáo ở Thái Lan bắt đầu một loạt vụ tấn công phối hợp, sử dụng chiến thuật tinh vi hơn. Chiến binh địa phương chiến đấu đòi quyền tự trị sắc tộc và tôn giáo, nhưng khi ý tưởng thánh chiến cực đoan thâm nhập vào phong trào li khai thì cuộc đấu tranh của họ trở nên đáng sợ hơn.

Công nhận xu hướng cực đoan Islam giáo đã bắt rễ trong vùng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Thái Lan lúc đó là Bhokin Bhalakula đã khẳng định công khai rằng “ý tưởng cực đoan mà người Islam giáo Thái Lan chiến đấu trong cuộc chiến tranh Afghanistan những năm 1980 mang về đã góp phần cung cấp cơ sở tư tưởng cho chiến dịch đang tiếp diễn ở miền nam của một thế hệ chiến binh mới”. Xung đột cũng được tướng Sirichai Thanyasiri miêu tả là “cuộc chiến tranh tư tưởng”, trong đó hai bên đua nhau giành trái tim và khối óc của dân chúng.

Cùng với những bất bình về chính trị và kinh tế, nhiều người Mã Lai ở miền nam Thái Lan có cảm giác cộng đồng của họ dần dần sa vào suy thoái. Họ đứng trước một thế giới do một tầng lớp trên khống chế, một tầng lớp chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân. Đây là một thế giới ngập trong văn hóa Phương Tây về quần áo, âm nhạc, truyền hình, phim ảnh. Mặt khác, sự trỗi dậy trên toàn cầu của chủ

nghĩa Islam giáo, và những cuộc xung đột ở các nước Islam giáo khác như Afghanistan và Iraq, phản ánh niềm tự hào của người Mã Lai Islam giáo tại Thái Lan về vinh quang của văn minh, lịch sử, văn học, triết học, cũng như thần học Islam giáo. Chiến binh Islam giáo cực đoan có thể dễ dàng tuyển mộ thêm người bằng cách kể về những bất bình đối với sự áp bức và ngược đãi của *kafir* hay Chính phủ Phật giáo Thái Lan để chứng minh cho hành động bạo lực của mình. Họ dễ dàng khuyến khích một thế hệ chiến binh mới quen với các khái niệm cực đoan của Islam giáo về thánh chiến hơn trước kia.

Chiến binh Islam giáo có thể lợi dụng ý thức tôn giáo ngày càng mạnh trong cộng đồng, khi chủ nghĩa Islam giáo trỗi dậy mạnh mẽ ở Thái Lan những năm 1980 và 1990, thể hiện ở số người đi nhà thờ tăng thêm nhiều, ở nền giáo dục tôn giáo, chương trình phát thanh và truyền hình Islam giáo, sách báo Islam giáo, và vô số tác phẩm văn học Islam giáo được biên dịch. Ý thức tôn giáo cũng thể hiện ở lễ cầu nguyện hàng ngày, ở số phụ nữ choàng khăn, đàn ông để râu, và số người đi hành hương ở thánh địa Mecca.

Một số nhóm chiến binh bắt đầu tuyển mộ thành viên mới thông qua các *ustadz*. Từ giữa đến cuối những năm 1990, một nhóm người, bao gồm các phần tử li khai cũ, những phần tử thánh chiến mới và một số *ustadz* đã nhằm vào hệ thống giáo dục. Sự truyền bá hệ tư tưởng li khai cực đoan mới trong hệ thống giáo dục, đặc biệt trong các trường Islam giáo tư thục, mạnh hơn trước kia rất nhiều. Sự tuyển mộ ở các trường đó rõ ràng phản ánh hoạt động của nhiều *ustadz* ở tuổi 30 hay 40, cực đoan về chính trị và có học vấn cao,

nhiều người học ở Indonesia, Malaysia, Pakistan, hay các nước Ả-rập.

Trong quá trình tuyển mộ, nền chính trị li khai mới được phát triển, ý nghĩa và thực tiễn của thánh chiến, như trình bày trong *Berjihad di Patani*, được truyền thụ và sau đây được sử dụng dưới dạng mãnh liệt nhất. Các chiến binh mới tấn công một cuộc đấu tranh mạnh mẽ không ngừng chống các *kafir*. Thánh chiến trở thành một giải pháp cho những điều bất hạnh của Islam giáo, thậm chí là một trong các cột trụ của đạo. Nếu thánh chiến được coi là nghĩa vụ hay bổn phận cá nhân, giống như cầu nguyện và ăn chay, thì thanh niên Islam giáo quyết định gia nhập nhóm chiến binh chẳng cần xin phép cha mẹ. Trong một xã hội mà quyền uy của cha mẹ là quan trọng, thì đây là một bước phát triển có ý nghĩa. Trong tài liệu *Berjihad di Patani* đã nói ở trên có đó đoạn viết: “Đừng coi cha mẹ bạn, anh chị bạn là người dẫn đường nếu họ có xu hướng vô tín ngưỡng và vứt bỏ đức tin thật sự”. Kết quả là, cha mẹ của nhiều chiến binh bị giết hay bị bắt vào ngày hay sau ngày 28 tháng Tư năm 2004 ở miền nam Thái Lan chẳng biết gì về việc con trai họ tham gia hoạt động bạo lực.

Trong một cuốn “Sách trắng”, với mục đích làm sáng tỏ những lời dạy không đúng hoặc “bị bóp méo” trong *Berjihad di Patani*, mười lăm nhà chuyên môn về kinh *Qur'an* bắt đầu sửa lại những điều trình bày sai của tài liệu này về các vấn

đề tôn giáo, và chứng minh rằng đây chẳng phải là một công trình tôn giáo, mà chỉ là một cuốn sách mông chính trị. *Sách trắng* lập luận rằng, ý nghĩa của danh từ “thánh chiến” trong kinh *Qur'an* và trong truyền thống Islam giáo không chỉ bó hẹp ở việc chiến đấu. Thánh chiến chủ yếu là phòng thủ và loại trừ khủng bố, bạo lực nên thánh chiến sẽ chấm dứt khi kẻ thù muốn hòa hoãn.

Kết luận

Số người chết vì bạo lực chính trị ở ba tỉnh Yala, Pattani, và Narathiwat tại miền nam Thái Lan từ năm 1979 đến năm 2003 là 233. Từ tháng Một năm 2004 tới tháng Sáu năm 2005, con số tăng lên đến 917, kể cả 106 người chết sau khi tấn công lực lượng an ninh ngày 28 tháng Tư năm 2004, và 85 người bỏ mạng trong và sau cuộc phản đối tại Tak Bai ngày 25 tháng Mười năm 2004. Trong 917 người thiệt mạng, cái chết của 726 người chưa được chính thức giải thích. Những con số này cho thấy mục tiêu tấn công của chiến binh Islam giáo không còn là các *kafir* nữa. Bây giờ họ tấn công cả dân thường Islam giáo địa phương, những người mà họ cho là chỉ điểm của chính phủ hoặc “munafik”.

Mặc dầu có những chương trình phát triển chính trị - xã hội và kinh tế, song chính sách và biện pháp chống bạo lực của chính phủ Thái Lan cần phải chú trọng các mặt tôn giáo và tư tưởng, và có những chủ trương thích hợp mới mong đạt được hiệu quả./.